

Số: 56 /QĐ-TrTHCS

Bình Khê, ngày 16 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng trường THCS Bình Khê
Năm học 2017 - 2018**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ

Căn cứ Luật Thi đua- Khen thưởng đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua- Khen thưởng năm 2005;

Căn cứ các Nghị định: số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012, số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 720/SGD&ĐT ngày 01/4/2016 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh; Quyết định số 83/QĐ-PGD&ĐT ngày 28/4/2016 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào kết quả nghị quyết hội nghị viên chức trường Trung học cơ sở Bình Khê năm học 2017– 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế thi đua khen thưởng trường THCS Bình Khê.

Điều 2. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên trong ban giám hiệu, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, tổng phụ trách đội và toàn thể giáo viên, nhân viên trường THCS Bình Khê có trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Công đoàn ngành GD Đông Triều;
- Như Điều 3(t/h);
- Lưu: VP.

Lê Thị Kim Oanh

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG TRƯỜNG THCS BÌNH KHÊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số:56./QĐ-TrTHCS, ngày tháng 10 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường THCS Bình Khê)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này cụ thể hóa công tác Thi đua, Khen thưởng trong THCS Bình Khê gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua, Khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Cán bộ, viên chức, lao động (CBVCLĐ) bao gồm CBVC trong biên chế, hợp đồng lao động dài hạn từ 01 năm trở lên và các tập thể trong bộ máy tổ chức của nhà trường.

2. CBVCLĐ và tập thể được quy định tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và quy định của HĐTD-KT nhà trường.

3. CBVCLĐ chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CBVC có công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Chỉ xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo:

- a) Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
- e) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

Điều 4. Quỹ khen thưởng:

Quỹ Khen thưởng được hình thành từ ngân sách; bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được từ khoản chênh lệch thu lớn hơn chi; kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân tổ chức; từ quỹ Chi hội khuyến học nhà trường và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Công đoàn để tổ chức, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các điển hình có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, tổ chức cho các tập thể, CBVCLĐ đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến ... Trước khi kết thúc năm học 01 tháng tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân. Tập thể và cá nhân không có báo cáo thành tích, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng không được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương lớn, Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến lúc tổng kết thi đua.

4. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Liên Đội), các tổ chức (Nữ công, tập thể lớp), trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với các cấp nhà trường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

- Tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các CBVC, HS tham gia phong trào thi đua;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua:

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua:

Thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề).

a. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, học kỳ, năm học của cơ quan, đơn vị. Kết thúc năm học, các tổ, GVCN lớp tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua đề nghị HĐTD-KT nhà trường xét khen thưởng hoặc đề nghị công nhận; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

b. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Được phát động để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất trong từng giai đoạn và thời gian nhất định. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành tốt mục tiêu thi đua sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

Nội dung tổ chức phong trào thi đua: Căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu thi đua:

1. Đối với cá nhân: Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân bao gồm:
 - a) Học sinh tiên tiến;
 - b) Học sinh giỏi;
 - c) Giáo viên chủ nhiệm giỏi;
 - d) Giáo viên dạy giỏi;
 - e) Lao động tiên tiến; Chiến sỹ thi đua cơ sở; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua toàn quốc thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên;
2. Đối với tập thể: Các danh hiệu thi đua đối với tập thể bao gồm:
 - a) Tập thể lớp tiên tiến;
 - b) Tập thể lớp xuất sắc;
 - c) Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Ngành; Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên;

Điều 8. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu “Học sinh tiên tiến”, “Học sinh giỏi”:

Thực hiện bình xét theo Thông tư số: 58/2011/TT-BGDĐT năm 2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Điều 9. Tiêu chuẩn khen thưởng “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”:

***Cấp trường: Do HĐĐKT nhà trường xét**

Hội đủ các điều kiện sau:

a) Hồ sơ chủ nhiệm (Sổ chủ nhiệm, Sổ đầu bài, Sổ điểm lớp, các hồ sơ khác liên quan) được xếp loại tốt;

b) Nộp các báo cáo chủ nhiệm đúng thời hạn quy định;

d) Sự tiến bộ của lớp: Căn cứ kết quả xếp loại lớp cuối năm đạt tập thể lớp tiên tiến trở lên.

đ) Có đăng ký đề tài và được triển khai áp dụng trong năm học được Hội đồng khoa học trường đánh giá xếp loại từ loại B trở lên;

e) Thực hiện tốt các cuộc vận động khuyến khích, vận động xã hội hóa giáo dục trong giáo dục toàn diện học sinh (quản lý giáo dục học sinh, huy động các nguồn lực đạt hiệu quả);

***Cấp thị xã:**

Đạt GVCN giỏi trong kỳ thi do Phòng GD&ĐT tổ chức (nếu có).

Điều 10. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chất lượng bộ môn đạt chỉ tiêu đăng ký.
- Đạt SKKN Cấp trường.
- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.
- Phiếu suy tôn của HĐĐ đạt từ 70% trở lên.
- Nếu làm công tác chủ nhiệm thì tập thể lớp phải đạt khá trở lên;
- Đạt LĐTT là cơ sở để xét chuẩn nghề nghiệp đạt loại Xuất sắc.

Điều 11: Xét danh hiệu Lao động xuất sắc cho những cá nhân có đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công và đạt các thành tích cao trong các phong trào thi đua, công tác bồi dưỡng, phụ đạo HSY kém, trong các Hội thi của nhà trường và cấp trên quy định.

- Cuối năm học được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo đánh giá viên chức GD.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ tích cực tham gia các PT thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Điều 12. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”:

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Được đề nghị công nhân “Lao động tiên tiến”.
- b) Có sáng kiến tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác đạt cấp thị xã hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu.
- c) Có học sinh giỏi đạt giải cấp thị xã trở lên.
- e) Phiếu suy tôn của HĐTD đạt từ 70% trở lên.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật.

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp tiên tiến”:

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Duy trì sĩ số đạt 100%;
- 98% học sinh xếp loại học lực Trung bình trở lên;
- 100% Hạnh kiểm TB trở lên, trong đó Tốt và Khá 97% trở lên;
- Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường và Liên đội tổ chức;
- Tập thể lớp đoàn kết, có ý thức tự quản tốt, xây dựng và duy trì tốt nề nếp học tập ở trường. Xếp loại thi đua công tác Đội và NGLL đạt Chi đội Vững mạnh (tốt).

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp xuất sắc”:

Đối với Tập thể lớp xuất sắc thực hiện bình xét không quá 50% trên tổng số lớp đạt Tập thể lớp tiên tiến tính từ cao xuống thấp.

Điều 15. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể tổ”:

- Xét tặng Tổ lao động tiên tiến: Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của tổ theo quy định và có ít nhất 90% số thành viên của tổ đạt LĐTT. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đối với tập thể tổ thực hiện bình xét mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 50% trên tổng số tổ trong nhà trường và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua và đạt hiệu quả;
- Có 100% thành viên trong tổ đăng ký thi đua và đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Có ít nhất 30% thành viên đạt LDXS
- Có 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 16. Các hình thức then thưởng khác:

Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hội thi khác từ cấp thị xã trở lên do ngành và các cấp tổ chức, bao gồm:

- a) Đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp thị xã trở lên;
- b) Đạt giải trong hội thi hùng biện Tiếng Anh; thi giải Toán và Tiếng Anh trên mạng; trong kỳ thi Dạy học tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn; thi Sáng tạo thanh thiếu niên.

c) Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào hội thi khác được PGD hoặc các cơ quan cấp thị xã phối hợp với PGD tổ chức;

Điều 17. Định mức và kinh phí khen thưởng:

1. Định mức khen thưởng cuối năm:

a) Khen thưởng học sinh giỏi mức 35.000 đ/01 học sinh (bao gồm giấy khen và hiện vật); học sinh sinh giỏi các nội dung thi cấp thị xã: 100.000đ/HS; Cấp tỉnh: 200.000đ/HS; Cấp Quốc gia: 500.000đ/HS.

b) Khen thưởng học sinh tiên tiến mức 30.000 đ/01 học sinh (bao gồm giấy khen và hiện vật);

c) Khen thưởng tập thể lớp tiên tiến mức 150.000 đ/01 tập thể (bằng tiền mặt);

d) Khen thưởng tập thể lớp xuất sắc mức 200.000 đ/01 tập thể (bằng tiền mặt);

e) Khen thưởng giáo viên đạt tiêu chuẩn “GVCNG” , “GVG”, TPT Đội cấp Thị xã không quá 200.000 đ/01 cá nhân; Cấp tỉnh không quá: 400.000đ/cá nhân; Cá nhân CBGVNV đạt Lao động xuất sắc cuối năm: 500.000đ/người(bằng tiền mặt).

f) Khen thưởng tập thể tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ mức 300.000 đ/01 tập thể (bằng tiền mặt); Xuất sắc: 500.000đ/01 tập thể(bằng tiền mặt)

2. Định mức khen thưởng khác:

a) GV dạy HS đạt giải trong các môn văn hóa cấp thị xã:

Giải Nhất mức khen không quá 250.000đ/01giải, giải Nhì không quá 200.000đ/giải, giải Ba không quá 150.000đ/ giải, giải Khuyến khích không quá 100.000đ/ giải cho đối tượng được khen (bằng tiền mặt);

b) GV dạy HS đạt giải trong các môn văn hóa cấp tỉnh:

Giải Nhất mức khen không quá 400.000đ/01giải, giải Nhì không quá 300.000đ/giải, giải Ba không quá 200.000đ/ giải, giải Khuyến khích không quá 100.000đ/giải cho đối tượng được khen (bằng tiền mặt);

c) GV dạy HS đạt giải trong các môn văn hóa cấp quốc gia:

Giải Nhất mức khen không quá 500.000đ/01giải, giải Nhì không quá 400.000đ/giải, giải Ba không quá 300.000đ/ giải, giải Khuyến khích không quá 200.000đ/giải cho đối tượng được khen (bằng tiền mặt);

d, GV đạt giải các cuộc thi: Dạy học tích hợp, khoa học kỹ thuật, một số cuộc thi khác: Cấp thị xã: 200.00đ/giải; Cấp tỉnh: 500.000đ/giải; Cấp Quốc gia: 800.000đ/giải. GV có giải tập thể các nội dung thi TDTT, văn nghệ... không quá 200.000đ/giải.

d, Khen thưởng các đợt thi đua trong năm học:

- Chỉ khen thưởng đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh: Theo kế hoạch thi đua xây dựng trong từng đợt.

- Đối với CBGVNV xét thi đua từng đợt thi đua làm căn cứ để xét thi đua cuối học kỳ và cuối năm học.

Mục 3
NỘI DUNG, CĂN CỨ VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
THI ĐUA HÀNG THÁNG, KỲ, NĂM HỌC

Điều 18. Giảng dạy:

* **Căn cứ đánh giá:** Theo công văn 684/PGD&ĐT-GDTrH ngày 29/9/2015 của Phòng GD&ĐT về đánh giá xếp loại giờ dạy của GV từ năm học 2015-2016.

- Căn cứ xếp loại các tiết dự giờ của BGH, tổ trưởng CM.
- Căn cứ xếp loại các tiết Hội giảng, kiểm tra.
- Căn cứ chất lượng HS cuối năm học (hoặc cuối HK).
- Việc đánh giá tiết dạy, xếp loại hồ sơ hàng tháng căn cứ kết quả đã ghi trong phiếu dự giờ, biên bản kiểm tra hồ sơ của BGH, tổ trưởng hoặc thanh tra viên của ban thanh tra chuyên môn.

* **Xếp loại:** Giỏi, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu

Điều 19. Giáo án và hồ sơ sổ sách chuyên môn:

* **Căn cứ đánh giá:**

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra giáo án của tổ chuyên môn.
- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ của chuyên môn.
- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra của BGH (có báo trước hoặc kiểm tra đột xuất).
- Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định.
- Đầy đủ loại hồ sơ theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của hồ sơ (hoặc soạn đủ bài)
- Trình bày sạch sẽ, đẹp.
- Nội dung tốt, thể hiện được đổi mới PP và có tính khoa học.

Xếp loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu

Điều 20. Ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

* **Căn cứ đánh giá:**

- Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, không dồn ép, không cắt xén chương trình, nếu chậm thì phải tổ chức dạy bù ngay trong tháng; Có kế hoạch và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Sử dụng hợp lý và có hiệu quả đồ dùng dạy học, có ý thức làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực chống dạy chay; Có ý thức tham gia xây dựng và thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện trang phục lên lớp đúng quy định; Thực hiện nghiêm túc chế độ dự giờ đúng quy định đối với chức danh đang đảm nhiệm.

- Thực hiện việc tổ chức dạy thêm, học thêm đúng qui định của Nhà nước. Không tùy tiện tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường, không có hành vi ép học sinh học thêm; Thân thiện và có ý thức giúp đỡ học sinh, có tinh thần đoàn kết và giúp đỡ đồng nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và các nhiệm vụ khác.

Xếp loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu

Điều 21. Công tác kiêm nhiệm:

Các chức danh kiêm nhiệm bao gồm: BT chi bộ, CT hội đồng trường, Ban chấp hành công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Tổ trưởng, tổ phó, Giáo viên chủ nhiệm, Tổng PTĐ, Bí thư Đoàn TN...

*** Căn cứ đánh giá:**

- Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng (bao gồm kế hoạch năm, tháng, tuần) thể hiện được chương trình hoạt động của công việc được kiêm nhiệm.

- Thực hiện tốt các yêu cầu của từng công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo yêu cầu của công tác kiêm nhiệm; Có ý thức tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực công tác.

- Có tinh thần đoàn kết tốt, tương trợ, có khả năng tập hợp quần chúng; Tích cực vận động học sinh, quan hệ tốt với phụ huynh học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; Có ý thức phối hợp công tác tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xếp loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu

Điều 22. Kỷ luật lao động:

*** Căn cứ xếp loại:**

- Nếu không vi phạm: Xếp loại tốt .

- Nếu vi phạm một trong các nội dung sau xếp loại khá

+ Vắng dạy không phép.

+ Thường xuyên vào muộn hoặc ra sớm các tiết dạy.

+ Vắng hội họp(hoặc việc khác, kể cả sinh hoạt tổ CM) không phép không quá 03 lần/HK hoặc có phép không quá 05 lần/HK.

- Nếu vi phạm tất cả các nội dung trên thì không xếp thi đua tháng đó.

- Vắng hội họp(hoặc việc khác, kể cả sinh hoạt tổ CM) có phép nếu quá 3 lần/HK: bị trừ thi đua xuống một bậc.

Xếp loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu

*** Những điểm cần lưu ý khi đánh giá kỷ luật lao động:**

- Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, hướng dẫn HS lao động yêu cầu GV chủ nhiệm phải có mặt.

- Nữ CB- GV- NV có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được ưu tiên mỗi tháng vắng họp (hoặc việc khác) 1 lần có phép thì không bị trừ thi đua.

- CB- GV- NV được Nhà trường hoặc cấp trên điều động đi công tác hoặc đi học bồi dưỡng theo Công văn của cấp trên thì không bị trừ điểm thi đua trong thời gian làm nhiệm vụ.

- CB- GV- NV tổ chức đám cưới(con, bản thân) thì được nghỉ phép 3 ngày không trừ thi đua.

- CB- GV- NV có người thân qua đời (cha, mẹ, vợ, chồng, con) được nhà trường cho nghỉ 3 ngày không trừ thi đua.

- CB- GV- NV nghỉ ốm đau hoặc chăm sóc con nhỏ nằm viện dưới 07 tuổi (nằm viện hoặc có giấy của cơ quan y tế cho nghỉ):

+ Nghỉ không quá 12 ngày làm việc và không quá 05 lần nghỉ việc riêng(ốm đột xuất, việc cá nhân bản thân, gia đình)/ năm: Xếp loại HTXSNV.

+ Nghỉ không quá 15 ngày làm việc và không quá 05 lần nghỉ việc riêng(ốm đột xuất, việc cá nhân bản thân, gia đình)/ năm: Xếp loại HTTNV.

+ Nghỉ đúng theo chế độ bảo hiểm quy định theo năm công tác và không quá 07 lần nghỉ việc riêng(ốm đột xuất, việc cá nhân bản thân, gia đình)/ năm: Xếp loại HTNV.

+ Nghỉ quá chế độ bảo hiểm quy định theo năm công tác ở mức 1 và không quá 07 lần nghỉ việc riêng(ốm đột xuất, việc cá nhân bản thân, gia đình)/ năm: Xếp loại không HTNV.

Lưu ý:

-Mỗi lần nghỉ việc riêng không quá 01 ngày. Mỗi lần nghỉ việc riêng các đ/c báo cáo BGH và tự bố trí người dạy thay.

- Xếp loại thi đua CBGVNV là cơ sở để xét thu nhập tăng thêm cuối năm theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện:

1. Hội nghị CBVCLĐ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Thường trực hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xây dựng nội dung và phát động thực hiện trong các đợt thi đua. Theo dõi, tổng hợp, đề xuất các hình thức khen thưởng kịp thời theo tiêu chuẩn quy định tại quy chế này.

a) Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung chương trình kế hoạch công tác đề ra;

b) Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Ngành, của Đất nước. Thi đua theo đợt phải xác định rõ mục đích, nội dung, thời điểm bắt đầu và kết thúc tùy theo từng trường hợp cụ thể theo quy định của Hiệu trưởng;

3. Thường trực thi đua hướng dẫn thực hiện các loại biểu mẫu, hồ sơ thủ tục về công tác Thi đua – Khen thưởng của đơn vị.

4. Các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua tại hội nghị CBVCLĐ đầu năm học và gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường để theo dõi và làm cơ sở bình xét thi đua cuối năm. Tập thể hoặc cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

5. Trước khi tiến hành tổng kết năm học, các đơn vị tổ căn cứ vào các nội dung, tiêu chuẩn quy định trong quy chế này để bình xét các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu tín nhiệm.

6. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp, đánh giá và bình xét danh hiệu cho từng trường hợp theo quy chế hiện hành.

Điều 24. Quy chế này gồm 3 Chương, 25 Điều, có hiệu lực áp dụng trong trường THCS Bình Khê từ năm học 2017 - 2018. Các tập thể, cá nhân; các bộ phận tổ chức, đoàn thể; cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Bình Khê chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 25. Trong quá trình thực hiện nếu có các yêu cầu bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện các quy định về công tác Thi đua – Khen thưởng, các ý kiến đóng góp được gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng để tổng hợp và xem xét quyết định cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(b/c);
- Các thành viên HĐ(t/h);
- Lưu VP, trang Webs.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH CĐ**

**TM. HỘI ĐỒNG THI
ĐUA KHEN THƯỞNG
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Kim Oanh**